

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Hân và bà Đoàn Phương Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lục Thanh Hương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo:** Bùi Văn T, sinh ngày 15/11/1985, tại M, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Hoàng Thị V; vợ là Đặng Thị Hồng H và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 22/3/2007 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 14/12/2008, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

- **Bị hại:** chị Đoàn Thị H1, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: khu A, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** người làm chứng Nguyễn Trung V1, Nguyễn Văn H2, Đinh Thị T2, Phạm Thị P, Đoàn Văn N, Tăng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 00 giờ ngày 11/12/2023, sau khi cùng một số người bạn hát karaoke tại quán Karaoke “Thanh Hải 2” ở tổ D, khu H, phường N, thành

phố M, Bùi Văn T và Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983, trú tại: khu C, phường C, thành phố C, xảy ra mâu thuẫn với chị Đinh Thị T2 là chủ quán, về việc thanh toán tiền hát. T liền dùng chân đá vào bàn uống nước làm vỡ 02 chiếc chén uống nước bằng sứ, rồi dùng tay tát chị T2, nhưng chị T2 đỡ được. Lúc này, chị Đoàn Thị H1 là chủ quán Karaoke “Huỳnh Đề” ở bên cạnh và anh Nguyễn Trung V1 chạy vào can ngăn, kéo T ra ngoài. Lúc này, T dùng tay đánh chị H1 và anh V1. Do bị đánh, chị H1 và anh V1 về quán Karaoke “Huỳnh Đề”; chị H1 lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại, hình trụ tròn dài 1,5m, còn anh V1 lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại, hình vuông dài 79cm rồi đi ra ngoài cửa quán của chị T2 và cầm gậy vụt về phía H2, H2 lao đến giằng gậy của chị H1, thì bị V1 dùng gậy vụt 02-03 nhát vào người. T liền nhặt 01 viên gạch ở góc cây gần đó lao đến đập 01 nhát vào đầu anh V1, anh V1 dùng gậy đập 01 nhát vào đầu T, thì bị H2 dùng tay, chân đánh vào người. Chị H1 bỏ chạy vào trong quán Karaoke “Huỳnh Đề”, H2 nhặt 01 viên gạch ném về phía chị H1, nhưng không trúng người và đồ vật gì trong quán. Mọi người vào can ngăn, nên anh V1 bỏ chạy, T và H2 đuổi theo nhưng không kịp, nên T quay lại và đi vào phòng khách của quán Karaoke “Huỳnh Đề” để tìm chị H1. Do không tìm thấy, nên T bực tức, dùng chân đá vào con mèo phong thủy ở trên bàn thờ thần tài, làm con mèo bị văng vào 01 chiếc bình hồ lô bằng sứ và cửa kính ở gần bàn thờ, làm bình hồ lô và 01 ô cửa kính bị nứt. Tiếp đó, T dùng 02 viên gạch ném vào cửa kính của quán Karaoke “Huỳnh Đề”, làm 02 ô cửa kính bị vỡ; viên gạch văng vào trong làm con Tì Hưu bằng nhựa ở trên bàn thờ thần tài bị vỡ, rồi T và H2 bỏ đi. Còn chị H1 đến Công an phường N trình báo sự việc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 con mèo bằng nhựa, màu vàng, gắn đế màu nâu, kích thước (30x22x13)cm; 01 con Tì Hưu bằng nhựa, gắn đế tròn xoay màu xanh nâu, kích thước đường kính đế 28cm, chiều cao 29 cm và 01 chiếc bình hồ lô bằng sứ, màu đỏ, đều bị hư hỏng; 01 viên gạch hình zíc zắc, màu đỏ, kích thước (18x10,5x5,5)cm, bị vỡ ở phần góc; 01 thanh kim loại hình trụ tròn, rỗng ruột, đường kính 02cm, dài 1,5m, có nhiều vết gãy gập; 01 thanh kim loại hình vuông, rỗng ruột, mỗi cạnh 2,5cm, dài 79cm. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 viên gạch hình chữ nhật, dạng 02 lỗ, màu đỏ, kích thước (21x9,5x6,6)cm, bị vỡ ở phần góc, do chị Đoàn Thị H1 giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1128/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 và số 58/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2024, của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: tổng trị giá thiệt hại của 01 ô kính màu xanh kích thước (2,2x0,95)m, 01 ô kính màu xanh kích thước (1,15x0,36)m và 01 ô kính màu xanh kích thước (1,15x0,36)m là 2.626.200 đồng; tổng trị giá thiệt hại của 01 con mèo bằng nhựa, màu vàng, gắn đế màu nâu, kích thước (30x22x13)cm, 01 con Tì Hưu bằng nhựa, gắn đế tròn xoay màu xanh nâu, kích thước đường kính đế 28cm, chiều cao 29 cm và 01 bình hồ lô bằng sứ, màu đỏ, chiều cao 17cm là 1.555.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại là 4.181.200 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1046/KLTTCT-TTPY và số 1047/KLTTCT-TTPY cùng ngày 29/12/2023, của

Trung tâm P1 - Sở Y, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trung V1 là 02% sức khỏe; của Bùi Văn T là 06% sức khỏe.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSMC ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Bùi Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, nên không cần thiết đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường cho chị Đoàn Thị H1 90.000.000 đồng, chị H1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 02 viên gạch; 01 chiếc bình hồ lô, 01 con mèo, 01 con tì hiu và 02 thanh kim loại.

Bị hại chị Đoàn Thị H1 vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến: sau khi xảy ra sự việc, bị cáo T đã kịp thời khắc phục hậu quả, bồi thường thỏa đáng. Nay, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo,

bị hại không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 00 giờ ngày 11/12/2023, tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Bùi Văn T đã dùng chân đá và dùng gạch ném, làm hư hỏng 01 con mèo bằng nhựa, 01 con Tì Hưu bằng nhựa, 01 bình hồ lô bằng sứ (đều là đồ dùng phong thủy) và 03 ô cửa kính, đều không thể khắc phục được, đây là tài sản của chị Đoàn Thị H1. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: tại bản kết luận định giá tài sản số 1128/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 và số 58/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2024, của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thành phố M, kết luận: tổng trị giá thiệt hại của 01 ô kính màu xanh kích thước (2,2x0,95)m, 01 ô kính màu xanh kích thước (1,15x0,36)m và 01 ô kính màu xanh kích thước (1,15x0,36)m là 2.626.200 đồng; tổng trị giá thiệt hại của 01 con mèo bằng nhựa, màu vàng, gắn đế màu nâu, kích thước (30x22x13)cm, 01 con Tì Hưu bằng nhựa, gắn đế tròn xoay màu xanh nâu, kích thước đường kính đế 28cm, chiều cao 29 cm và 01 bình hồ lô bằng sứ, màu đỏ, chiều cao 17cm là 1.555.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại là 4.181.200 đồng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “hủy hoại tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm nhằm giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Văn T đã từng bị kết án về tội “Gây rối trật tự công cộng” năm 2007 (nay đã được xóa án tích). Do đó, lần phạm tội này bị cáo không phải chịu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, tính chất, mức độ của tội phạm thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy không cần bắt chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã từng bị kết án về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nên xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để có thời gian thử thách, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) thanh kim loại, hình trụ vuông, rỗng ruột, chiều dài mỗi cạnh vuông là 2,5cm, chiều dài 79cm; 01 (một) thanh kim loại, hình trụ tròn, rỗng ruột, đường kính 02cm, chiều dài 2,5cm. Đây là vật không có giá trị, không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) viên gạch hình chữ nhật, dạng hai lỗ, màu đỏ; 01 (một) viên gạch hình ziczac, màu đỏ. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đồ vật hình con mèo, làm bằng nhựa, màu vàng, gắn đế màu nâu; 01 (một) bình hồ lô, làm bằng sứ màu đỏ; 01 (một) đồ vật hình con Tì Hưu, làm bằng nhựa, màu vàng, gắn đế tròn xoay màu nâu. Đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Đoàn Thị H1 đã bị hư hỏng, không sử dụng được, chị H1 đã được bồi thường thay mới, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Bùi Văn T và Nguyễn Văn H2 có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Trung V1; anh V1 có hành vi gây thương tích cho T, nhưng đều dưới 11% sức khỏe, anh V1 và T đều có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, đề nghị Công an thành phố M ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định. Đối với 02 chiếc chén uống nước bằng sứ, đã qua sử dụng, không còn giá trị, nên không định giá. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn T 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 167/2024/HSST-LCĐKCT ngày 15/3/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 21/2024/QĐ-TA ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại, hình trụ vuông, rỗng ruột, chiều dài mỗi cạnh vuông là 2,5cm, chiều dài 79cm; 01 (một) thanh kim loại, hình trụ tròn, rỗng ruột, đường kính 02cm, chiều dài 1,5cm, có nhiều vết gãy gập; 01 (một) đồ vật hình con mèo, làm bằng nhựa, màu vàng, gắn đế màu nâu, kích thước (30x22x13)cm, đã bị hư hỏng; 01 (một) bình hồ lô, làm bằng sứ màu đỏ, chiều cao 10cm, đã bị hư hỏng; 01 (một) đồ vật hình con Tì Hưu, làm bằng nhựa, màu vàng, gắn đế tròn xoay màu xanh nâu, kích thước đường kính đế là 28cm, chiều cao 29cm, đã bị hư hỏng; 01 (một) viên gạch hình ziczac, màu đỏ, kích thước (18x10,5x5,5)cm bị vỡ ở phần góc; 01 (một) viên gạch hình chữ nhật, dạng hai lỗ, màu đỏ, kích thước (21x9,5x6,6)cm, bị vỡ ở phần góc.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 68/2024/THA, ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa